

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 20/2018/HSST

Ngày: 14/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU- TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Thành

2/ Ông Phan Văn Ký

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lò Nhật Chuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Lúc 08 giờ 00 phút ngày 14 tháng 06 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/HSST ngày 11 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Ph, sinh năm 1980; tại huyện Đ Ph, tỉnh Q Ng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Th B 2, xã Ph Th, huyện Đ Ph, tỉnh Q Ng. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Nh, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957; vợ Võ Thị H, sinh năm 1981, Con: có 2 con, sinh năm năm 2006 và 2010; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

*** Người bị hại:** Bà Trần Thị Thúy H (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn T, bà Võ Thị B 1943 (cha, mẹ bị hại chết) bà B đồng thời là bị hại trong vụ án,

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1978 (Chồng bị hại chết)

Trú tại: KP.D Ph, phường X Th, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- Bà Phạm Thị Thúy Tr, sinh năm 2000 (Con đẻ bị hại chết).

Trú: Thôn L Th, xã Ph Th, huyện T Ph, tỉnh Bình Định.

Có mặt

Người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn D Đ, xã A N T, huyện T A, tỉnh Phú Yên.

- Ông M Tr V, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Ph Kh, xã H Tr, huyện Ph H, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1989

Trú tại: KP Phố 3, thị trấn H V, huyện Đ H, tỉnh Phú Yên.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/12/2017, Trần Văn Ph (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô tải biển kiểm soát 76C-011.66 lưu hành trên làn đường xe cơ giới phía Tây QL1A, hướng Bắc – Nam với tốc độ khoảng 60km/h, trên cabin có chở bà Trần Thị Thúy H và bà Võ Thị B. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến km 1278+890m Quốc lộ 1A thuộc khu phố Long Bình Đông, phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên thì phát hiện phía trước khoảng 30 mét có xe ô tô tải biển kiểm soát 78C-066.88 do anh Nguyễn Văn Tr điều khiển lưu hành trên làn đường xe cơ giới phía đông hướng ngược chiều. Do mặt đường bị hư hỏng (ổ gà) nên Tr điều khiển xe chạy sang làn đường phía Tây để né tránh, rồi tiếp tục điều khiển cho xe trở lại làn đường phía Đông. Cùng lúc này Phát đánh tay lái điều khiển xe ô tô 76c-011.66 từ làn đường phía Tây sang làn đường phía Đông để tránh xe ô tô 78C.066.88 thì hai xe tung vào nhau gây tai nạn, hậu quả làm bà Trần Thị Thúy H chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 399/GDPY-PC45 ngày 12/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Phú Yên kết luận: Bà Trần Thị Thúy H chết do đa chấn thương, giập đứt rời động tĩnh mạch cẳng chân gây sốc mất máu cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/HĐ ĐG ngày 31/01/2018 của Hội đồng định giá thị xã Sông Cầu kết luận: Xe ô tô 78C 066.88 thiệt hại trị giá 60.593.000đ

Về vật chứng vụ án: - 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 78C-066.88 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 78C-066.88; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô BKS: 78C-066.88; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn Tr; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 76C-011.66 mang tên Trần Văn Ph; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 76C-011.66; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô BKS: 76C-011.66. Tất cả đã trả lại chủ sở hữu

- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn Ph do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/10/2013. Cơ quan CSĐT đang tạm giữ

Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong về việc bồi thường thiệt hại.

Tại phiên Tòa bị cáo Trần Văn Ph khai: Chính bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 76C- 011.66 thuộc sở hữu của bị cáo, đi từ Quảng Ngãi đến Sông Cầu, trên xe có chở mẹ con bà B và bà H là người quen theo xe về Sông Cầu. Khi xe đến km 1278+ 890 m Quốc lộ 1A, khu phố Long Bình Đông, phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên thì phát hiện phía trước ngược chiều cách

khoản 30 m có xe ô tô tải 78C- 066.88 do Tr điều khiển lách tránh ổ gà đi từ bên trái xe bị cáo sang làn đường phải, nên bị cáo đánh tay lái cho xe bị cáo tránh qua bên trái đường và nhả đèn báo hiệu cho xe ngược chiều biết là bị cáo đi về bên trái để cho xe ngược chiều đi về bên phải xe bị cáo, nhưng vừa lúc đó thì xe ngược chiều đã về lại làn đường bên trái của xe bị cáo đang đi. Nên xe bị cáo tung vào xe ngược chiều gây tai nạn làm bà H chết, bà B bị thương, xe 78C- 066.88 bị hư hỏng. Bị cáo khẳng định bị cáo có lỗi trong việc lách tránh xe ngược chiều không đúng quy định, nên gây tai nạn. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

Tại phiên tòa bà Võ Thị B người bị hại đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại khẳng định: Bà cùng con gái là H đi nhờ xe của bị cáo Phát từ Quảng Ngãi về Sông Cầu. Khi đến Sông Cầu thì xảy ra tai nạn làm con gái bà chết, còn bà bị thương, nhưng bà từ chối giám định. Sau khi tai nạn bị cáo Phát đã bồi thường cho con gái và gia đình kịp thời, nên bà không yêu cầu gì về phần con gái bà chết. Riêng thương tích của bà cũng được bị cáo bồi thường xong. Nhưng do bà lớn tuổi, nên sức khỏe cũng chưa bình phục hẳn. Vì vậy bà yêu cầu bị cáo Phát bồi thường thêm cho bà 10.000.000đ là dứt điểm không yêu cầu gì khác và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị hại chết có ông Trần Văn T, ông Phạm Văn T, , Phạm Thị Thúy Tr khẳng định người bị hại chết là con đẻ, vợ và là mẹ của những người đại diện. Những người đại diện hợp pháp ông T, ông T, bà Tr xác định bị cáo đã bồi thường đầy đủ và kịp thời cho gia đình. Tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người bị hại vợ chồng ông Ma Trình V bà Nguyễn Thị Mỹ L xác định xe ô tô biển kiểm soát 78C-066.88 là của vợ chồng ông, bà. Vợ chồng ông, bà thuê người lái xe là Nguyễn Văn Tr đã bị xe của bị cáo Trần Văn Ph tung vào làm hư hỏng đã được bị cáo bồi thường. Nên ông, bà không yêu cầu gì khác, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Tr thừa nhận lời khai của bị cáo là chính xác. Vì khi còn cách xe bị cáo 30m thì bản thân Tr điều khiển xe ô tô ngược chiều lách tránh ổ gà dưới đường nên cho xe đi về làn đường phải của xe bị cáo, nhưng Tr đã đá đèn cho bị cáo biết, nhưng bị cáo lại tránh hết về bên trái xe bị cáo. Vì vậy khi xe Tr trở về làn đường của mình thì bị xe bị cáo tung vào xe Tr gây tai nạn làm xe của Tr điều khiển hư hỏng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho chủ xe. Nên Tr không có yêu cầu gì .

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 11 tháng 04 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn Ph về tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng số 14/ CT- VKS ngày 11/4/2018 đồng thời bổ sung cáo trạng về phần kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá thị xã Sông Cầu kết luận xe ô tô 78C-066.88 bị thiệt hại 60.593.000đ, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù

hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại, phù hợp với kết luận giám định pháp y, phù hợp với kết luận định giá tài sản, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả đầy đủ, được bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Trong vụ án này bản thân lái xe 78C-066.88 cũng có phần lỗi quá trình lách tránh chướng ngại vật dưới đường đã lấn sang làn đường xe bị cáo đang đi, do vậy mà bị cáo mất bình tĩnh lách tránh không đúng quy định gây ra hậu quả. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh gia đình cần xem xét giảm nhẹ phần nào khi lượng hình, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Do đó đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn Ph phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Ph với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng, giao bị cáo cho UBND xã Ph Th, huyện Đ Ph, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn Ph đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại. Tại phiên Tòa bị hại bà Võ Thị B yêu cầu bồi thường thêm cho bà 10.000.000đ, bị cáo đồng ý. Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không ai yêu cầu gì khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng vụ án: - 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 78C-066.88 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 78C-066.88; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô BKS: 78C-066.88; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn Tr; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 76C-011.66 mang tên Trần Văn Ph; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 76C-011.66; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô BKS: 76C-011.66. Tất cả đã trả lại chủ sở hữu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo Trần Văn Ph 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn Ph do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/10/2013.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải việc bị cáo đã vi phạm, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội chăm sóc vợ bị cáo đang lâm bệnh tai biến liệt không đi lại được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tư cách tham gia tố tụng: xét thấy bà Võ Thị B là người trực tiếp bị thương trong vụ tai nạn, mặc dù bà B từ chối giám định thương tích, nhưng giữa bị cáo và bà B đã thỏa thuận bồi thường thương tích cũng như vợ chồng ông Ma Trình V và bà Nguyễn Thị Mỹ L là chủ sở hữu xe ô tô 78C 066.88 bị thiệt hại đã được bị cáo thỏa thuận bồi thường. Nên tư cách tham gia tố tụng của bà B, vợ chồng ông V bà L được xác định là người bị hại.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Ph tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Chính bị cáo Trần Văn Ph (có giấy phép lái xe theo quy định) đã trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-011.66 đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ về tránh xe đi ngược chiều đã gây ra tai nạn làm chết một người, tài sản bị thiệt hại 60.593.000đ hồi 14 giờ 45 phút ngày 01/12/2017 tại km 1278+890m Quốc lộ 1A thuộc khu phố Long Bình Đông, phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Dù yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[3] Do đó, quyết định truy tố tại cáo trạng số 14/ CT-VKS ngày 11 tháng 04 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không oan gì cho các bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ khi tránh xe ngược chiều phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình, nhưng bị cáo không thực hiện mà lại tránh về bên trái gây ra hậu quả là lỗi do bị cáo, tuy trong vụ án này lái xe ô tô ngược chiều cũng có lỗi vi phạm điểm c khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ, nhưng không phải là nguyên nhân gây ra tai nạn. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường đầy đủ cho người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và được bị hại bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ngoài lần phạm tội này không

có lần phạm tội nào khác, có nơi cư trú rõ ràng. Nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[5] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999 để xử phạt cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật. Nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại bà Võ Thị B về việc bị cáo bồi thường cho bà B 10.000.000đ. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 10.000.000đ. Ngoài ra các bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì khác, nên không xét.

[7] Về vật chứng vụ án: - 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 78C-066.88 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 78C-066.88; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô BKS: 78C-066.88; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn Tr; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 76C-011.66 mang tên Trần Văn Ph; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 76C-011.66; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô BKS: 76C-011.66. Tất cả đã trả lại chủ sở hữu, nên không xem xét.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Ph 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn Ph do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/10/2013, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ph phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ph 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Ph Th, huyện Đ Ph, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn Ph bồi thường cho bị hại bà Võ Thị B số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án: - 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 78C-066.88 mang tên Nguyễn Thị Mỹ L; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 78C-066.88; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô BKS:

78C-066.88; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn Tr; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 76C-011.66 mang tên Trần Văn Ph; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 76C-011.66; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô BKS: 76C-011.66. Tất cả đã trả lại chủ sở hữu, nên không xem xét.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Ph 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn Ph do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/10/2013, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn Ph phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) HSST và 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKS cùng cấp
- Công an thị xã Sông Cầu
- Chi cục THADS TX Sông Cầu
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Toạ phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Tôn